Ký bởi: Cổng Thông tin-Giao tiếp điện tử Vĩnh Phúc
Email: congthongtin@vinhphuc.gov.vn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 04 /2021/QĐ-UBND	*Vĩnh Phúc, ngày01 tháng 02năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế phối hợp liên ngành trong giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Nuôi con nuôi ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi được sửa đổi bổ sung một số điều tại Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp liên ngành trong việc giải quyết nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2021 và thay thế Quyết định số 32/2014/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc Ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Cục Con nuôi (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Vĩnh Phúc;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Cổng Thông tin Giao tiếp điện tử tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Vũ Chí Giang

QUY CHẾ
Phối hợp liên ngành trong giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND ngày / /2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, hình thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp liên ngành giữa Sở Tư pháp, Sở Lao động -Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Y tế, các Cơ sở nuôi dưỡng, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, tổ chức liên quan trong giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh, gồm:

a) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Sở Tư pháp;

c) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

d) Công an tỉnh;

đ) Sở Y tế;

e) Cơ sở nuôi dưỡng trẻ em được nhận làm con nuôi nước ngoài;

g) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn;

h) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và các điều ước quốc tế về nuôi con nuôi mà Việt Nam là thành viên.

2. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, đơn vị phối hợp.

3. Bảo đảm tính chủ động, thường xuyên, chặt chẽ và kịp thời.

Điều 3. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin, tài liệu bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

2. Tổ chức họp liên ngành.

3. Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết.

4. Kiểm tra liên ngành.

5. Các hình thức phù hợp khác theo quy định của pháp luật.

Chương II
NỘI DUNG PHỐI HỢP TRONG GIẢI QUYẾT VIỆC NUÔI CON NUÔI CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI

Điều 4. Phối hợp trong việc lập biên bản trẻ em bị bỏ rơi và lập hồ sơ đề nghị tiếp nhận trẻ em bị bỏ rơi vào cơ sở nuôi dưỡng

1. Cơ quan có trách nhiệm lập biên bản phát hiện trẻ em bị bỏ rơi:

Ngay sau khi nhận được thông báo về việc trẻ em bị bỏ rơi từ cơ sở y tế hoặc người phát hiện trẻ bị bỏ rơi, Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã có trách nhiệm tổ chức lập biên bản về việc trẻ bị bỏ rơi. Biên bản được lập thành hai bản, một bản lưu tại cơ quan lập, một bản giao cá nhân hoặc tổ chức tạm thời nuôi dưỡng trẻ. Biên bản phải được người lập, người phát hiện trẻ bị bỏ rơi, người làm chứng (nếu có) ký tên và đóng dấu xác nhận của cơ quan lập biên bản.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi phát hiện trẻ em bị bỏ rơi có trách nhiệm:

a) Tìm người, tổ chức tạm thời chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em.

Nếu có cá nhân, gia đình cư trú trên địa bàn đăng ký nhận chăm sóc thay thế trẻ em thì lựa chọn gia đình, cá nhân nhận chăm sóc, thay thế; quyết định giao, nhận trẻ em cho cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế theo quy định của Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Trẻ em.

Trường hợp trên địa bàn xã, phường, thị trấn không có cá nhân, gia đình đăng ký nhận chăm sóc thay thế hoặc tạm thời nuôi dưỡng trẻ em; người, gia đình nhận chăm sóc nuôi dưỡng không còn khả năng, nguyện vọng tiếp tục tạm thời chăm sóc, thay thế hoặc tạm thời nuôi dưỡng trẻ thì Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành lập hồ sơ chuyển trẻ em vào Cơ sở nuôi dưỡng gần nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 40 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về việc thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.

b) Niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trong 07 ngày liên tục về việc trẻ bị bỏ rơi theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch.

c) Hết thời hạn niêm yết, nếu không có thông tin về cha, mẹ đẻ của trẻ, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo cho cá nhân hoặc tổ chức đang tạm thời nuôi dưỡng trẻ để tiến hành đăng ký khai sinh cho trẻ.

3. Cơ sở y tế nơi phát hiện trẻ em bị bỏ rơi có trách nhiệm:

a) Ngay sau khi phát hiện trẻ bị bỏ rơi tại cơ sở y tế, Thủ trưởng cơ sở y tế có trách nhiệm bảo vệ trẻ an toàn, đồng thời thông báo ngay cho Ủy ban nhân dân hoặc Công an cấp xã gần nhất (nơi có trụ sở của cơ sở y tế) biết về việc trẻ em bị bỏ rơi, để thực hiện việc lập biên bản phát hiện trẻ bị bỏ rơi theo quy định.

b) Thực hiện nghiêm túc việc cấp các giấy tờ về sự kiện sinh đúng theo quy định của pháp luật đối với trẻ em sinh ra và trẻ bị bỏ rơi tại cơ sở y tế để tránh tình trạng làm sai lệch nội dung hồ sơ của trẻ em được nhận làm con nuôi.

c) Bàn giao trẻ và cung cấp đầy đủ thông tin giấy tờ, tài liệu có liên quan đến tình trạng nhân thân của trẻ em bị bỏ rơi theo hồ sơ ban đầu tại cơ sở y tế cho UBND cấp xã nơi phát hiện trẻ bị bỏ rơi để thực hiện các thủ tục liên quan theo quy định (Không tự ý bàn giao trẻ, hồ sơ ban đầu của trẻ cho các tổ chức, cá nhân khác không đúng thẩm quyền nêu tại khoản 2 Điều này).

Điều 5. Phối hợp trong việc rà soát, tìm người nhận trẻ em làm con nuôi

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Hàng tháng, UBND cấp xã có trách nhiệm rà soát, đánh giá việc trẻ em đang cư trú trên địa bàn cần được nhận làm con nuôi đối với các trường hợp: Trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em không nơi nương tựa đang được cá nhân, gia đình, tổ chức tạm thời nuôi dưỡng hoặc chăm sóc thay thế.

b) Nếu có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì UBND cấp xã xem xét, giải quyết hoặc hướng dẫn giải quyết việc nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật.

c) Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi không có người nhận làm con nuôi thì UBND cấp xã lập hồ sơ đưa trẻ em vào cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định khoản 2 Điều 40 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP, kèm theo xác nhận không có người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi.

2. Trách nhiệm của Cơ sở nuôi dưỡng:

a) Đánh giá việc trẻ em sống ở Cơ sở nuôi dưỡng cần được nhận làm con nuôi, chuyển danh sách trẻ em cần được chuyển hình thức chăm sóc thay thế ở Cơ sở nuôi dưỡng đến gia đình nhận trẻ em làm con nuôi theo quy định tại Điều 45 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

b) Nếu không có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì lập hồ sơ trẻ em bao gồm các giấy tờ, tài liệu theo quy định, xin ý kiến của cơ quan chủ quản.

3. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ do cơ sở nuôi dưỡng gửi, Sở Lao động- Thương binh và Xã hội có ý kiến gửi Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ trẻ em để thông báo tìm người nhận con nuôi.

4. Trách nhiệm của Sở Tư pháp:

a) Khi tiếp nhận hồ sơ trẻ em, nếu có công dân Việt Nam thường trú ở trên địa bàn tỉnh đăng ký nhu cầu nhận con nuôi và đủ điều kiện nhận con nuôi thì Sở Tư pháp có trách nhiệm giới thiệu và giao 01 bộ hồ sơ trẻ em cho người nhận con nuôi để liên hệ với UBND cấp xã nơi có trụ sở của cơ sở nuôi dưỡng thực hiện đăng ký nuôi con nuôi theo thẩm quyền.

b) Trường hợp không có người cư trú trên địa bàn tỉnh đăng ký nhu cầu nhận con nuôi và trẻ không thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 24/2019/NĐ-CP thì Sở Tư pháp đăng tin tìm người nhận trẻ em làm con nuôi trên phạm vi toàn tỉnh. Việc thông báo tìm gia đình thay thế cho trẻ em trên địa bàn tỉnh được thực

hiện trên Cổng thông tin Giao tiếp điện tử tỉnh, Đài Phát thanh- Truyền hình tỉnh hoặc Báo Vĩnh Phúc (đăng 03 lần liên tiếp), đồng thời đăng tải trên Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp.

Trong thời gian đăng tin tìm gia đình thay thế cho trẻ em, nếu có người Việt Nam thường trú ở trong nước có nguyện vọng và đủ điều kiện nhận con nuôi thì phải đăng ký nhu cầu nhận con nuôi tại Sở Tư pháp. Sở Tư pháp có công văn giới thiệu và giao 01 bộ hồ sơ trẻ em cho người nhận con nuôi để liên hệ với UBND cấp xã nơi có trụ sở cơ sở nuôi dưỡng thực hiện việc đăng ký nuôi con nuôi theo quy định.

c) Trường hợp hết thời hạn 60 ngày, kể từ ngày đăng thông báo (theo quy định điểm c khoản 2 Điều 15 Luật Nuôi con nuôi), nếu không có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em làm con nuôi, thì Sở Tư pháp gửi 01 bộ hồ sơ trẻ theo quy định khoản 1 Điều 32 Luật Nuôi con nuôi cho Cục Con nuôi, Bộ Tư pháp để thông báo tìm người nhận con nuôi theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 15 Luật Nuôi con nuôi.

d) Trường hợp không có người cư trú trên địa bàn tỉnh đăng ký nhu cầu nhận nuôi con nuôi và trẻ em thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 24/2019/NĐ-CP, thì Sở Tư pháp xác nhận trẻ em đủ điều kiện được cho làm con nuôi, gửi Cục Con nuôi, Bộ Tư pháp 01 bộ hồ sơ để tìm người nhận con nuôi có điều kiện phù hợp với việc chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ em.

Hồ sơ của trẻ gồm: Các giấy tờ, tài liệu theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 32 Luật Nuôi con nuôi; văn bản xác nhận trẻ đủ điều kiện được cho làm con nuôi nước ngoài; văn bản lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ và ý kiến của trẻ em từ đủ 09 tuổi trở lên về việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi; văn bản lấy ý kiến của Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng về việc cho trẻ em làm con nuôi (nếu trẻ đang sống tại cơ sở nuôi dưỡng).

5. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông, Đài phát thanh- Truyền hình tỉnh và Báo Vĩnh Phúc:

Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc đăng tải miễn phí thông tin về việc tìm gia đình thay thế cho trẻ em trên Đài Phát thanh- Truyền hình, Báo Vĩnh Phúc, Cổng thông tin Giao tiếp điện tử tỉnh.

Điều 6. Phối hợp trong việc xác minh hồ sơ của trẻ em bị bỏ rơi, cần tìm gia đình thay thế

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm đề nghị Công an tỉnh xác minh nguồn gốc trẻ em đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi ở nước ngoài.

2. Công an tỉnh có trách nhiệm xác minh và trả lời bằng văn bản trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp. Nội dung trả lời xác minh của Công an tỉnh cần nêu rõ nguồn gốc trẻ em, xác định được hay không xác định được cha, mẹ đẻ. Trường hợp xác định được cha, mẹ đẻ của trẻ em thì trong công văn trả lời nêu rõ họ, tên, nơi cư trú của cha, mẹ đẻ để Sở Tư pháp tiến hành thủ tục lấy ý kiến của những người liên quan về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài theo quy định pháp luật.

Công an tỉnh rút ngắn tối đa thời hạn xác minh nguồn gốc của trẻ em thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 24/2019/NĐ-CP để tạo điều kiện cho trẻ em khuyết tật, mắc bệnh hiểm nghèo sớm tìm được gia đình thay thế ở nước ngoài và được chữa trị, chăm sóc sức khỏe y tế kịp thời và tốt hơn.

Điều 7. Phối hợp trong việc lấy ý kiến cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài đối với trẻ em bị bỏ rơi

1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp:

a) Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi mà Công an tỉnh xác minh được thông tin về cha, mẹ đẻ và Sở Tư pháp liên hệ được với cha, mẹ đẻ của trẻ thì Sở Tư pháp tiến hành lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ trước khi xác nhận trẻ đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài.

b) Trường hợp không thể liên hệ được với cha, mẹ đẻ của trẻ và có văn bản của UBND cấp xã nơi cha, mẹ đẻ của trẻ cư trú xác nhận việc cha, mẹ đẻ đã bỏ đi khỏi địa phương, không rõ nơi cư trú hiện tại, thì Sở Tư pháp niêm yết tại trụ sở Sở Tư pháp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được kết quả xác minh, đồng thời có văn bản đề nghị UBND cấp xã nơi cư trú cuối cùng của cha, mẹ đẻ niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã về việc cho trẻ em làn con nuôi nước ngoài.

2. Trách nhiệm của UBND cấp xã:

Theo đề nghị của Sở Tư pháp, UBND cấp xã nơi cư trú cuối cùng của cha, mẹ đẻ trẻ có trách nhiệm niêm yết về việc trẻ em được cho làm con nuôi tại trụ sở. Thời hạn niêm yết là 60 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp. Hết thời hạn 60 ngày, UBND cấp xã báo cáo bằng văn bản đến Sở Tư pháp về kết quả niêm yết.

Điều 8. Phối hợp trong việc xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm xác nhận trẻ em có đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài gửi Cục Con nuôi (Bộ Tư pháp) sau khi đã tiến hành kiểm tra, thẩm định hồ sơ trẻ em. Nội dung xác nhận phải đảm bảo các điều kiện về: Độ tuổi; đối tượng được nhận làm con nuôi đích danh; đối tượng phải thông qua thủ tục giới thiệu; hồ sơ đảm bảo đủ các giấy tờ hợp lệ. Việc xác nhận được thực hiện bằng văn bản đối với từng trường hợp cụ thể.

2. Trong trường hợp cần thiết, Sở Tư pháp có văn bản xin ý kiến các cơ quan, tổ chức có liên quan trước khi xác nhận trẻ em có đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài theo diện đích danh theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 24/2019/NĐ-CP hay phải thông qua thủ tục giới thiệu.

3. Sau khi xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài, Sở Tư pháp gửi Cục Con nuôi (Bộ Tư pháp) biết, đồng thời gửi kèm: Văn bản xác minh của Công an tỉnh (đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi); văn bản lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ và ý kiến của trẻ từ đủ 09 tuổi trở lên về việc đồng ý cho trẻ làm con nuôi; văn bản lấy ý kiến của Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng về việc cho trẻ em làm con nuôi (nếu trẻ sống tại cơ sở nuôi dưỡng).

4. Các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm phối hợp cho ý kiến kịp thời, đúng nội dung yêu cầu để xác nhận trẻ đủ điều kiện cho làm con nuôi nước ngoài theo đề nghị của Sở Tư pháp.

Điều 9. Phối hợp trong việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài

Việc giới thiệu trẻ em không thuộc diện quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 24/2019/NĐ-CP làm con nuôi nước ngoài bảo đảm các căn cứ giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài quy định tại Điều 35 Luật Nuôi con nuôi và thực hiện phối hợp liên ngành để tham mưu, tư vấn việc giới thiệu trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng làm con nuôi nước ngoài được chặt chẽ, khách quan, phù hợp với nhu cầu và lợi ích tốt nhất của trẻ. Việc phối hợp liên ngành được thực hiện thông qua hình thức họp liên ngành hoặc lấy ý kiến bằng văn bản tùy trường hợp cụ thể:

1. Trường hợp họp liên ngành thì thành phần gồm đại diện Lãnh đạo Sở Tư pháp (chủ trì cuộc họp); đại diện Lãnh đạo Sở Lao động- Thương binh và Xã hội; đại diện Lãnh đạo Sở Y tế; đại diện Lãnh đạo Công an tỉnh; đại diện Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh; đại diện lãnh đạo cơ quan chủ quản cơ sở nuôi dưỡng (đối với các Cơ sở nuôi dưỡng ngoài công lập); đại diện Ban Giám đốc Cơ sở nuôi dưỡng có trẻ em được giới thiệu làm con nuôi nước ngoài. Trong trường hợp cần thiết, Sở Tư pháp có thể mời chuyên gia y tế, tâm lý, gia đình, xã hội tham gia ý kiến để liên ngành xem xét tư vấn việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài.

Sở Tư pháp có trách nhiệm gửi cho các đại biểu tham gia họp liên ngành ít nhất 03 ngày trước ngày họp phương án giới thiệu trẻ em kèm theo phụ lục tóm tắt, đánh giá hồ sơ của trẻ em và hồ sơ của người nhận con nuôi.

Trong cuộc họp, các đại biểu tham gia họp liên ngành cho ý kiến, thảo luận về các phương án giới thiệu trẻ em cho người nhận con nuôi. Đại diện Lãnh đạo Sở Tư pháp chủ trì họp liên ngành tổng hợp ý kiến và kết luận về phương án giới thiệu trẻ em.

Căn cứ vào kết luận của cuộc họp liên ngành, Sở Tư pháp có trách nhiệm báo cáo xin ý kiến UBND tỉnh về việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài.

2. Trường hợp trao đổi ý kiến bằng văn bản thì Sở Tư pháp có trách nhiệm gửi công văn kèm theo phụ lục báo cáo đánh giá hồ sơ của trẻ em và hồ sơ của người nhận con nuôi cho các cơ quan, đơn vị tại khoản 1 Điều này để đề nghị cho ý kiến về các phương án giới thiệu trẻ em cho người nhận con nuôi.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp, các cơ quan, đơn vị được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản gửi Sở Tư pháp. Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, tiếp thu hoặc giải trình ý kiến và báo cáo xin ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài.

3. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình, UBND tỉnh có ý kiến về việc đồng ý hoặc không đồng ý với việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài.

a) Trường hợp UBND tỉnh đồng ý việc giới thiệu, trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của UBND tỉnh, Sở Tư pháp có văn bản báo cáo Cục Con nuôi (Bộ Tư pháp) kèm theo văn bản đồng ý của UBND tỉnh.

b) Trường hợp UBND tỉnh không đồng ý việc giới thiệu trẻ, thì phải thông báo rõ lý do bằng văn bản để Sở Tư pháp tiến hành giới thiệu lại. Sau 03 tháng kể từ ngày

UBND tỉnh không đồng ý mà Sở Tư pháp không giới thiệu được trẻ thì Sở Tư pháp có trách nhiệm gửi trả lại hồ sơ của người nhận nuôi con nuôi cho Cục Con nuôi, Bộ Tư pháp kèm theo văn bản nêu rõ lý do.

Điều 10. Phối hợp trong việc quản lý, sử dụng chi phí giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài và bảo đảm kinh phí cho công tác giải quyết việc nuôi con nuôi hỗ trợ nhân đạo

1. Sở Tài chính có trách nhiệm thông báo số kinh phí được bổ sung cho Sở Tư pháp (50% số thu đối với lệ phí đăng ký nuôi con nuôi nước ngoài); thông báo số kinh phí được bổ sung cho Sở Tư pháp và cơ sở nuôi dưỡng trẻ em (95% số thu đối với chi phí giải quyết nuôi con nuôi nước ngoài) để các đơn vị thực hiện rút dự toán chi tiêu trong phạm vi số kinh phí đã được thông báo; hướng dẫn các đơn vị sử dụng, quyết toán kinh phí theo quy định.

2. Trách nhiệm của các đơn vị tham gia công tác giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài.

a) Lập dự toán ngân sách nhà nước hàng năm bảo đảm cho công tác giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài, trình cơ quan có thẩm quyền theo quy định. Các nội dung chi được thực hiện theo quy định hiện hành.

b) Sử dụng, chấp hành, quyết toán kinh phi và báo cáo sử dụng kinh phí theo quy định.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Chủ trì tổ chức thực hiện Quy chế này. Đôn đốc, theo dõi, đánh giá về công tác phối hợp.

2. Chủ động đề xuất, chuẩn bị nội dung thực hiện công tác phối hợp liên ngành trong giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ động thực hiện các biện pháp bảo đảm việc thông báo tìm người nhận trẻ em làm con nuôi theo quy định pháp luật và quy định tại Điều 5 Quy chế này, vì quyền, lợi ích tốt nhất cho trẻ.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động- Thương binh và Xã hội trong hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc UBND cấp xã thực hiện rà soát, đánh giá, giải quyết việc nuôi con nuôi đối với trẻ có hoàn cảnh đặc biệt, cần tìm gia đình thay thế theo quy định pháp luật nhằm tăng cường quản lý công tác nuôi con nuôi trong nước. Phối hợp với Sở Lao động thương binh và Xã hội trong công tác rà soát, đánh giá, hỗ trợ đưa trẻ có hoàn cảnh đặc biệt vào cơ sở nuôi dưỡng để tìm gia đình thay thế.

5. Tham mưu UBND tỉnh tăng cường công tác giải quyết việc nuôi con nuôi trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 19/01/2018 và Kế hoạch số 10059/KH- UBND ngày 18/12/2018 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức họp liên ngành thường kỳ hoặc đột xuất hoặc văn bản trao đổi để hướng dẫn, tổ chức thực hiện hoặc tổng kết, đánh giá kết quả việc thực hiện Quy chế; những vướng mắc, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Lao động- Thương binh và Xã hội, các cơ quan có liên quan

1. Chủ động, tích cực thực hiện nội dung công tác phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ đảm bảo chất lượng, tiến độ theo yêu cầu. Đôn đốc, theo dõi, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện công tác phối hợp trong lĩnh vực quản lý của mình, gửi cơ quan chủ trì tổng hợp, xây dựng báo cáo chung theo Quy chế này.

2. Cử đại diện tham gia họp liên ngành và các Đoàn công tác liên ngành (nếu có), chịu trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, cung cấp thông tin quản lý chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến trẻ em được giải quyết làm con nuôi.

3. Phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp xã rà soát, đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi đối với các trường hợp đặc biệt sống tại cộng đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Quy chế này. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở nuôi dưỡng rà soát, đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi đối với trẻ em đang sống tại cơ sở nuôi dưỡng theo quy định pháp luật.

4. Chủ trì việc rà soát, đánh giá năng lực các cơ sở trợ giúp xã hội công lập và ngoài công lập trên địa bàn tỉnh, tham mưu UBND tỉnh củng cố, kiện toàn cơ sở vật chất, nâng cao năng lực nhằm tăng cường công tác giải quyết việc nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh, nhằm đảm bảo quyền được sống trong môi trường gia đình của trẻ em.

5. Phối hợp với Sở Tư pháp trong thực hiện giải quyết hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp trẻ được nhận làm con nuôi đang cư trú tại cơ sở nuôi dưỡng thuộc quyền quản lý.

Điều 13. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Xác minh nguồn gốc của trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi nước ngoài theo đề nghị của Sở Tư pháp.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan công an ở cơ sở thực hiện công tác phối hợp hoặc chủ trì lập biên bản phát hiện trẻ bị bỏ rơi khi nhận được thông báo theo quy định tại Điều 4 Quy chế này.

3. Tham mưu cho UBND tỉnh về những vấn đề có liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trong giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ.

4. Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài theo thẩm quyền.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Y tế

1. Sở Y tế chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc việc cấp các giấy tờ về sự kiện sinh, tử đúng theo quy định của pháp luật; không để xảy ra tình trạng cấp khống, cấp sai giấy tờ chứng minh việc sinh, tử dẫn đến tình trạng sai lệch, làm giả hồ sơ, giấy tờ của trẻ được nhận làm con nuôi.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở y tế, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc, kịp thời việc thông báo đến cơ quan có thẩm quyền trên địa bàn biết việc phát hiện trẻ bị bỏ rơi tại cơ sở y tế để cơ quan có thẩm quyền lập biên bản phát hiện trẻ bỏ rơi theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Quy chế này; phối hợp, tạo điều kiện thực hiện xác minh nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi tại các cơ sở y tế và cơ sở khám, chữa bệnh hoặc xác minh các sự kiện sinh, tử khác theo yêu cầu của cơ quan Công an, Tư pháp, Lao động- Thương binh và Xã hội, cơ quan có liên quan phục vụ công tác quản lý, đăng ký việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Thông báo cho Sở Tư pháp, cơ sở nuôi dưỡng trẻ em trên địa bàn tỉnh số chi phí được bổ sung theo quy định tại Thông tư liên tịch số 146/2012/TTLT/BTC-BTP, hướng dẫn các đơn vị sử dụng, quyết toán kinh phí theo quy định.

2. Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị thực hiện việc lập dự toán ngân sách bảo đảm cho công tác giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài và thực hiện Quy chế này.

Điều 16. Trách nhiệm của Cơ sở nuôi dưỡng

1. Thực hiện đúng nội dung phối hợp quy định tại Quy chế theo chức năng, nhiệm vụ.

2. Tạo điều kiện hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền tạo điều kiện để người nhận con nuôi được tiếp xúc, làm quen với trẻ em (sống tại cơ sở nuôi dưỡng) khi đến Việt Nam nhận con nuôi theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Nuôi con nuôi.

3. Báo cáo việc tiếp nhận, sử dụng và quản lý các khoản hỗ trợ nhân đạo theo quy định pháp luật và báo cáo Cục Con nuôi về việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản hỗ trợ nhân đạo của cha mẹ nuôi và tổ chức con nuôi nước ngoài được cấp phép hoạt động tại Việt Nam theo định kỳ hoặc theo yêu cầu quy định tại điểm c khoản 3 Điều 4 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 24/2019/NĐ-CP.

Điều 17. Trách nhiệm của cơ quan thông tin, báo chí

1. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh- Truyền hình, Báo Vĩnh Phúc đảm bảo việc đăng tải miễn phí việc thông báo tìm gia đình thay thế trong nước cho trẻ em theo đề nghị của Sở Tư pháp, UBND cấp xã.

2. Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nuôi con nuôi, luật trẻ em và pháp luật liên quan trên địa bàn tỉnh.

Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nuôi con nuôi trên địa bàn.

2. Thực hiện đúng các nội dung phối hợp quy định tại Chương II Quy chế này. Tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý nhà nước về nuôi con nuôi trên địa bàn theo phân cấp.

Điều 19. Về sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan phối hợp có trách nhiệm gửi văn bản phản ánh về Sở Tư pháp để kịp thời tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa sổi, bổ sung kịp thời./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Vũ Chí Giang